TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/2021/QĐST-DS	*Tuy Phong, ngày 14 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 111/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1965.
Địa chỉ: thôn H2, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971.
Địa chỉ: thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Minh Q, sinh năm 1972.
Địa chỉ: thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đỗ Thị H và ông Trương Minh Q có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị N số tiền nợ huê là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị H và ông Trương Minh Q phải liên đới nộp 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng do điều kiện

kinh tế khó khăn, vợ chồng bà H ông Q có đơn xin miễn, giảm án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Chí Công về việc hoàn cảnh kinh tế hiện nay đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện để nộp án phí dân sự sơ thẩm nên xét giảm cho vợ chồng bà H ông Q 50% mức án phí phải nộp. Bà Đỗ Thị H và ông Trương Minh Q phải liên đới nộp 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Võ Thị N số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003041 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Vũ